

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 14-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Kim Châu Hồ.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 380/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Khu phố B, phường Đ N, thành phố H T, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 356/1 khu phố 1A, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; bị cáo có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 28/9/2018 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Lê H, sinh năm 1987; thường trú: Thôn Đ M, xã Ch Đ, huyện V L, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Tổ 9B, khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Trần Đức A, sinh năm 1993; thường trú: Thôn M X, xã Gi Th, huyện Nh Qu, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Số 4/13 khu phố T Qu, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1996; thường trú: thường trú: Thôn M X, xã Gi Th, huyện Nh Qu, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Số 9A/43 khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; thường trú: Ấp B, xã Ph H, huyện Đ Qu, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Ông Phạm Hồng Th, sinh năm 1992; thường trú: Thôn Đ X, xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ M, khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Bà Phạm Thị Lan H, sinh năm 1982; thường trú: Ấp N, xã B L, huyện V C, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Hồng Th, sinh năm 1992; thường trú: Thôn Đ X, xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ M, khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Lê H có quen biết nhau và thường bán dâm cho khách. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2018, Ng đến đứng đón khách mua dâm tại gần nhà nghỉ H B Mai địa chỉ tại tổ M, khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy Nguyễn Văn T đang đỗ xe mô tô trên lề đường để đón khách. Lúc này, Ng sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 sim số 0389163957 nhắn tin cho T nhờ cảnh giới cho Ng nếu nhìn thấy Công an báo cho Ng biết để bỏ chạy. Cùng lúc này, Trần Đức A điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Phúc Đ chạy đến, Ng vẫy tay gọi vào hỏi và thỏa thuận mua bán dâm với giá 300.000 đồng/lượt, khách trả tiền phòng thì A và Đ đồng ý. A nói với Ng “tụi anh đi hai người!” thì Ng hiểu ý A muốn tìm thêm một gái bán dâm khác để cùng đi mua dâm. Lúc này, Ng nhìn thấy H đang ở sảnh tiếp tân của nhà nghỉ H B M nên đã dẫn A và Đ vào trong sảnh nhà nghỉ, Ng rủ H cùng đi bán dâm thì H đồng ý. Cả hai đi lại quầy tiếp tân thuê hai phòng số 08 và số 12 nhưng A là người trả 100.000 đồng tiền phòng. Trong lúc thuê phòng, Ng nói cho H biết đã thỏa thuận giá mua bán dâm với khách là 300.000 đồng/lượt/ khách và Ng sẽ lấy tiền bán dâm của cả hai sau khi quan hệ tình dục xong. Lúc này, Ng và Đ đi vào phòng số 12, còn H và A vào phòng số 08 để quan hệ tình dục. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, lực lượng Công an thị xã D A kiểm tra hành chính nhà nghỉ H B M phát hiện nên mời tất cả về làm việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ gồm: 02 (hai) cái bao cao su hiệu Doctor đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số sim 0389163957 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu đỏ đen, biển số 60Z7-1995.

Đối với Trần Đức A, Nguyễn Phúc Đ có hành vi mua dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Trần Thị Lê H, Nguyễn Thị Ng có hành vi bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 200.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với ông Phạm Hồng Th là chủ nhà nghỉ H B M không biết Nguyễn Thị Ng, Trần Thị Lê H thuê phòng để bán dâm cho khách nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu đỏ đen, biển số 60Z7-1995 là tài sản hợp pháp của Trần Thị Lê H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho Trần Thị Lê H.

Đối với Nguyễn Văn T không có bàn bạc hay giúp sức cho Nguyễn Thị Ng trong việc thực hiện hành vi Môi giới mại dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý hình sự. Tuy nhiên, T có hành vi che dấu cho hoạt động mua dâm, bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 3.500.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 383/CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Nguyễn Thị Ng sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) sim số 0389163957 và 02 (hai) bao cao su hiệu Doctor là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bản thân Nguyễn Thị Ng và Trần Thị Lê H có quen biết nhau và thường bán dâm cho khách. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2018, Ng đến đứng đón khách mua dâm tại gần nhà nghỉ H B Mai địa chỉ tại tổ M, khu phố Ch L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy Nguyễn Văn T đang đỗ xe mô tô trên lề đường để đón khách. Lúc này, Ng sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 sim số 0389163957 nhắn tin cho T nhờ cảnh giới cho Ng nếu nhìn thấy

Công an báo cho Ng biết để bỏ chạy. Cùng lúc này, Trần Đức A điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Phúc Đ chạy đến, Ng vẫy tay gọi vào hời và thỏa thuận mua bán dâm với giá 300.000 đồng/lượt, khách trả tiền phòng thì A và Đ đồng ý. A nói với Ng “tụi anh đi hai người!” thì Ng hiểu ý A muốn tìm thêm một gái bán dâm khác để cùng đi mua dâm. Lúc này, Ng nhìn thấy H đang ở sảnh tiếp tân của nhà nghỉ H B M nên đã dẫn A và Đ vào trong sảnh nhà nghỉ, Ng rủ H cùng đi bán dâm thì H đồng ý. Cả hai đi lại quầy tiếp tân thuê hai phòng số 08 và số 12 nhưng A là người trả 100.000 đồng tiền phòng. Trong lúc thuê phòng, Ng nói cho H biết đã thỏa thuận giá mua bán dâm với khách là 300.000 đồng/lượt/ khách và Ng sẽ lấy tiền bán dâm của cả hai sau khi quan hệ tình dục xong. Lúc này, Ng và Đ đi vào phòng số 12, còn H và A vào phòng số 08 để quan hệ tình dục. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, lực lượng Công an thị xã D A kiểm tra hành chính nhà nghỉ H B M phát hiện nên mời tất cả về làm việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” .

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Thị Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 383/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục và trật tự xã hội. Việc bị cáo làm trung gian thỏa thuận giá cả và rủ người khác đi bán dâm cùng với bị cáo, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực, nhận thức, bản thân bị cáo biết rõ hành vi của mình gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Chỉ vì lười lao động mà bị cáo đã thực hiện môi giới trung gian, nhằm thu lợi bất chính. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết và ra sức phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có hành vi mại dâm và môi giới mại dâm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha ông Nguyễn Huy H là thương binh 2/4. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và không có nghề nghiệp.

[7] Đối với Trần Đức A, Nguyễn Phúc Đ có hành vi mua dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; đối với Trần Thị Lê H, Nguyễn Thị Ng có hành vi bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 200.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; đối với ông Phạm Hồng Th là chủ nhà nghỉ H B M không biết Nguyễn Thị Ng, Trần Thị Lê H thuê phòng để bán dâm cho khách nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý; đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu đỏ đen, biển số 60Z7-1995 là tài sản hợp pháp của Trần Thị Lê H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho Trần Thị Lê H và đối với Nguyễn Văn T không có bàn bạc hay giúp sức cho Nguyễn Thị Ng trong việc thực hiện hành vi Môi giới mại dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý hình sự. Tuy nhiên, T có hành vi che dấu cho hoạt động mua dâm, bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 3.500.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) sim số 0389163957 và 02 (hai) bao cao su hiệu Doctor là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Nguyễn Thị Ng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim số 0389163957 và 02 (hai) bao cao su hiệu Doctor đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh (số IMEI: 351859/07/467585/5, tại thời điểm giao nhận điện thoại không hoạt động).

(Theo bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công